

TP. Quy Nhơn, ngày 16 tháng 04 năm 2012

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012**

**\*Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh :**

Năm 2011 do ảnh hưởng kinh tế toàn cầu trong đó Việt Nam có chỉ số lạm phát lên đến 2 con số. Mặc dù các giải pháp kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã có những tác dụng, kinh tế trong nước tương đối ổn định, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên lãi suất cho vay vẫn chưa giảm như mong đợi, việc điều chỉnh tỷ giá ngoại tệ, điện, xăng dầu... kéo theo giá cả biến động ảnh hưởng chi phí đầu vào, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa nói chung bị suy giảm đáng kể, nhất là các mặt hàng không thiết yếu như rượu bia, làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của ngành bia nói chung trong đó có Công ty CP Bia Sài Gòn- Miền Trung.

Năng lực sản xuất toàn Công ty chỉ khai thác được 53,74% công suất dẫn đến định phí trên đơn vị sản phẩm cao hơn các năm trước. Nhằm khai thác công suất máy móc thiết bị hiện có, Công ty đã quyết định gia công các loại nước giải khát cho Công ty PEPSICO, đồng thời cung cấp dịch vụ thuê kho và giao nhận hàng hóa cho đơn vị này. Hiện, hai bên đã ký hợp đồng và theo kế hoạch tháng 5/2012 chính thức sản xuất.

Công ty tập trung công tác thị trường để đẩy mạnh tiêu thụ đối với các sản phẩm nhãn hiệu địa phương. Trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt, khả năng kinh phí có hạn nhưng các sản phẩm bia chai Lowen Pils, bia chai Quy Nhơn, bia chai Serepok vẫn duy trì và đạt mức tăng trưởng tốt so với năm trước.

**2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh	
						TH2011 /KH2011	TH 2011/2010
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Sản lượng Sản xuất	Tr.lít	123,60	126,30	95,20	75,38	77,03
	<i>Bia chai Sài Gòn</i>	Tr.lít	108,07	105,00	76,45	72,81	70,75
	+ <i>Bia SG 450</i>	"	38,91	33,00	24,29	73,61	62,42
	+ <i>Bia SG 355</i>	"	69,15	72,00	52,16	72,45	75,43
	<i>Bia chai khác</i>	Tr.lít	12,29	17,60	16,28	92,50	132,49
	+ <i>Bia Lowen pils</i>	"	4,96	7,00	7,68	109,78	155,02
	+ <i>Bia Quy Nhơn</i>	"	6,99	8,00	7,79	97,33	111,36
	+ <i>Bia Lowen Lager</i>	"	0,00	0,60	0,22	36,67	
	+ <i>Bia Serepok</i>	"	0,34	2,00	0,59	29,50	174,04
	<i>Bia Hơi</i>	Tr.lít	3,24	3,70	2,47	66,76	76,14



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh	
						TH2011 /KH2011	TH 2011/2010
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
2	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	124,29	126,30	98,17	77,73	78,98
	<i>Bia chai Sài Gòn</i>	Tr.lít	109,02	105,00	79,53	75,74	72,95
	+ <i>Bia SG 450</i>	"	39,42	33,00	26,01	78,82	65,99
	+ <i>Bia SG 355</i>	"	69,61	72,00	53,52	74,33	76,89
	<i>Bia chai khác</i>	Tr.lít	12,04	17,60	16,15	91,76	134,16
	+ <i>Bia Lowen .</i>	"	4,94	7,00	7,56	108,00	153,07
	+ <i>Bia Qui Nhon</i>	"	6,76	8,00	7,78	97,25	115,06
	+ <i>Bia Lowen Lager</i>	"	0,00	0,60	0,23		
	+ <i>Bia Serepok</i>	"	0,34	2,00	0,58	29,00	172,11
	<i>Bia Hoi</i>	Tr.lít	3,24	3,70	2,49	67,30	76,95
3	Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	1.178,97	1.216,49	958,92	78,83	81,34
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	123,38	30,00	-6,08		
	Trong đó:						
	- <i>Quy Nhon</i>	Tỷ đồng	62,25	35,90	19,64	54,71	31,55
	- <i>Phú Yên</i>	Tỷ đồng	18,00	1,10	4,28	389,36	23,79
	- <i>Đak Lak</i>	Tỷ đồng	43,13	-7,00	-30,00		
5	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	530,15	536,10	415,58	77,52	78,39

Qua số liệu trên cho thấy từ chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ thực hiện đạt 78,98% kế hoạch dẫn đến Công ty không hoàn thành tất cả các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách, nguyên nhân chủ yếu sau:

- Sản lượng Bia Sài Gòn chiếm trên 80% tổng sản lượng tiêu thụ, quyết định hiệu quả SXKD của công ty. Tuy nhiên thực trạng tình hình chung như đã đánh giá trên, Công ty Thương mại không thực hiện đúng kế hoạch nhận hàng, thậm chí sản lượng giao nhận hàng tháng không đảm bảo sản lượng hòa vốn, mặc dù Công ty đã trực tiếp làm việc với Công ty Thương mại cũng như nhiều lần kiến nghị đến Tổng Công ty nhưng thực tế tình hình vẫn không được cải thiện. Riêng sản lượng bia Sài Gòn giảm 25 triệu lít so với kế hoạch đã làm mất lợi nhuận gần 20 tỉ đồng.

- Sản lượng giao hàng thấp làm mất cân đối kế hoạch sản xuất và tiêu thụ dẫn đến lượng hàng hóa vật tư nguyên liệu, thành phẩm tồn kho lớn, dòng tiền luân chuyển chậm. Trong khi vốn hoạt động chủ yếu sử dụng vốn vay, thì việc điều chỉnh tăng lãi suất trong năm đã làm tăng chi phí lãi vay, giảm lợi nhuận. Tuy nhiên trước tình hình khó khăn chung các doanh nghiệp, Công ty mạnh dạn đề xuất chậm nộp tiền thuế do đó giảm mức vay ngắn hạn và chi phí lãi vay 3,5 tỉ đồng.

- Ảnh hưởng của chính sách điều chỉnh tỉ giá ngoại tệ, lãi suất cho vay, giá điện và xăng dầu .... làm tăng các chi phí đầu vào gần 20 tỉ đồng.

### 3. Tình hình vay và trả nợ vay:

Nhờ có chính sách của các địa phương cho phép chậm nộp tiền thuế, Công ty tận dụng triệt để nguồn tiền hiện có để tiết giảm vốn vay.

Đối với khoản vay vốn đầu tư: Trong năm Công ty không phải vay thêm vốn đầu tư để thanh quyết toán các hạng mục còn lại thuộc dự án đầu tư trước đây đồng thời thực



hiện hoàn trả nợ gốc theo đúng kế hoạch. Số dư nợ cuối năm 2011 đối với khoản vay vốn đầu tư giảm xuống còn 502 tỉ đồng.

Đối với khoản vay vốn lưu động: Tổng số tiền vay trong năm 139,7 tỉ đồng và trả nợ vay 94,5 tỉ đồng. So với kế hoạch khoản vay vốn lưu động duy trì ở mức 57 tỉ đồng, thấp hơn so với dự kiến là 90 tỉ đồng. Số dư nợ cuối năm 2011 đối với khoản vay vốn lưu động là 57 tỉ đồng, so với thời điểm 31/12/2010 cao hơn 45 tỉ đồng do nhu cầu thanh toán một số khoản nợ thời điểm kết thúc năm tuy nhiên do số ngày sử dụng vốn vay ít hơn nên cũng không quá quan ngại về khoản vay này.

Kết quả thực hiện kế hoạch vay và trả nợ vay như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	VAY 2011		TRẢ NỢ 2011		So sánh Thực hiện/Kế hoạch	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Vay	Trả nợ
A	B	1	2	3	4	5=2/1	6=4/3
<b>I</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ</b>	<b>35.191</b>	<b>5.273*</b>	<b>106.310</b>	<b>103.816</b>	<b>14,98%</b>	<b>97,65%</b>
a	Quy Nhơn	14.313	5.273	34.748	32.954	36,84%	94,84%
b	Phú Yên	0	0	0	0	0,00%	0,00%
c	ĐakLak	20.878		71.562	70.862	0,00%	99,02%
<b>II</b>	<b>VỐN LƯU ĐỘNG</b>	<b>89.700</b>	<b>139.719</b>	<b>89.700</b>	<b>94.508</b>	<b>155,76%</b>	<b>105,36%</b>
a	Quy Nhơn	40.000	82.978	40.000	32.979	207,45%	82,45%
b	Phú Yên	2.500	1.433	2.500	0	57,32%	0,00%
c	ĐakLak	47.200	55.308	47.200	61.529	117,18%	130,36%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>124.891</b>	<b>144.992</b>	<b>196.010</b>	<b>198.324</b>	<b>116,09%</b>	<b>101,18%</b>

Số liệu thể hiện trong bảng trên có ghi nhận khoản vay vốn đầu tư phát sinh trong năm số tiền 5,273 tỉ đồng thực tế là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ vay ngoại tệ USD vào thời điểm cuối năm 31/12/2011.

Tổng dư nợ vay có đến thời điểm 31/12/2011 là 559 tỉ , trong đó có 502 tỉ vốn đầu tư và 57 tỉ vốn lưu động .

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2012**

### **1. Nhận định tình hình SXKD năm 2012:**

Năm 2011 theo đánh giá chung tăng trưởng của VN đạt 5,8-5,9 % , lạm phát ở mức 18%, kinh tế trong nước tương đối ổn định, đảm bảo an sinh xã hội. Tuy nhiên tháng 10 - 11/2011 tăng trưởng thấp hơn tháng trước cho thấy có dấu hiệu suy giảm. Tình hình SXKD của nhiều doanh nghiệp rất khó khăn , đặc biệt là các DN SX hàng xuất khẩu do ảnh hưởng kinh tế thế giới.

Theo nhận định năm 2012 kinh tế sẽ còn suy giảm và khó khăn cho cả SX trong nước và xuất khẩu. Giá cả đầu vào sẽ còn biến động khó lường bởi những tác động ảnh hưởng khi giá cả xăng dầu, điện tiếp tục điều chỉnh.

### **2. Các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh:**

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất bia Sài Gòn năm 2012 của Tổng Công ty CP Bia Rượu-NGK Sài Gòn và dự báo tình hình tiêu thụ các sản phẩm bia tự doanh, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2012 như sau:



STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012				%KH 2012/ TH2011
				Tổng số	Trong đó			
					QN	PY	ĐL	
1	Sản lượng sản xuất	Tr.lít	97,20	140,297	59,50	20,50	60,297	144,34
	- Bia chai SG 45	"	24,29	30,00	0,00	17,00	13,00	123,52
	- Bia chai SG 355	"	52,18	80,00	36,00	0,00	44,00	153,32
	- Bia chai khác	"	16,28	21,997	20,00	0,50	1,497	135,10
	- Bia hơi	"	3,70	2,80	0,50	1,50	0,80	75,68
	- Nước uống đóng chai	"	0,75	2,50	0,00	1,50	1,00	332,45
	- Gia công Pepsi	"	0,00	3,00	3,00	0,00	0,00	
2	Sản lượng tiêu thụ	"	98,90	140,30	59,50	20,50	60,30	141,86
	- Bia chai SG 45	"	26,01	30,00	0,00	17,00	13,00	115,34
	- Bia chai SG 355	"	53,52	80,00	36,00	0,00	44,00	149,48
	- Bia chai khác	"	16,15	21,997	20,00	0,50	1,497	135,10
	- Bia hơi	"	2,49	2,80	0,50	1,50	0,80	112,45
	- Nước uống đóng chai		0,73	2,50	0,00	1,50	1,00	341,53
	- Gia công Pepsi		0,00	3,00	3,00	0,00	0,00	
3	Giá trị TSLượng	Tỷ đồng	883,38	1.073,19	461,03	136,22	475,94	121,49
4	Tổng doanh thu	"	958,89	1.339,76	589,81	152,97	596,98	139,72
5	Lợi nhuận trước thuế	"	-6,08	24,10	39,21	5,20	-20,31	
6	Nộp ngân sách	"	415,58	586,33	259,50	58,54	268,29	141,09

## 2. Công tác đầu tư năm 2012:

Bằng nguồn vốn tự có thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các hạng mục đầu tư dở dang các năm trước, bổ sung mua sắm một số trang thiết bị theo yêu cầu của Tổng Công ty liên quan đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm hoặc đáp ứng yêu cầu về xử lý chất thải ra môi trường. Tổng kinh phí kế hoạch mua sắm mới 2,8 tỉ đồng.

Tập trung hoàn thành quyết toán vốn đầu tư các dự án nâng công suất lên 50 triệu lít tại Nhà máy Bia Quy Nhơn và 70 triệu lít tại Nhà máy Bia ĐakLak.; Dự án xử lý ô nhiễm môi trường của Chi nhánh Phú Yên; Dự án tiết kiệm năng lượng của Chi nhánh Đak Lak, và các dự án khác đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

## 3. Kế hoạch vay và trả nợ vay:

Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn và khế ước vay, kế hoạch vay và trả nợ vay trong năm 2012 như sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số dư nợ Đầu kỳ	Vay trong kỳ	Trả nợ vay trong kỳ	Số dư nợ Cuối kỳ
A	VỐN ĐẦU TƯ	Tỷ đồng	501,906		107,881	394,025
1	Quy Nhơn	"	151,960		35,618	116,342
2	Đak Lak	"	349,946		72,263	277,683
B	VỐN LƯU ĐỘNG	Tỷ đồng	57,092	60,741	117,833	0,000
1	Quy Nhơn	"	50,000	9,000	59,000	0,000
2	Đak Lak	"	5,659	47,741	53,400	0,000
3	Phú Yên	"	1,433	4,000	5,433	0,000
C	TỔNG CỘNG	Tỷ đồng	558,998	60,741	225,714	394,025



### **III. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD**

#### **1. Về sản xuất:**

Đảm bảo đầy đủ nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ giao hàng, liên kết với các đơn vị khác để khai thác năng lực sản xuất chưa khai thác hết.

#### **2. Về tiêu thụ:**

- Đối với sản phẩm bia Sài Gòn: Xem xét kiến nghị chuyển đổi phương thức mua bán sản phẩm như hiện nay sang hình thức khác phù hợp đảm bảo lợi ích của các bên liên quan.

- Đối với sản phẩm bia khác của Công ty: Với phương châm củng cố và giữ vững thị trường đã có, từng bước mở rộng thị trường tiêu thụ ra các tỉnh lân cận. Xây dựng hệ thống phân phối bền vững bằng các chính sách bán hàng linh hoạt, đảm bảo lợi nhuận cho Nhà phân phối. Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp để đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới kinh doanh trong thời gian tới.

#### **3. Về quản lý:**

- Tăng cường công tác quản lý trong mọi khâu để tiết giảm chi phí từ khâu thu mua nguyên vật liệu, định mức tiêu hao trong sản xuất, giảm 20% các chi phí giao dịch tiếp khách, hội họp, đi lại. Tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí bán hàng hàng năm trên cơ sở đó có điều chỉnh kịp thời phù hợp. Liên quan đến việc điều chỉnh giá thuê đất hiện nay của các địa phương, cần nhanh chóng xem xét việc sử dụng đất sản xuất kinh doanh để quyết định diện tích sử dụng phù hợp giảm chi phí thuê đất nếu không có nhu cầu sử dụng.

- Tăng cường quản lý tập trung mọi hoạt động, phát huy vai trò và chức năng quản lý của các phòng ban Công ty để sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực tài chính, con người và tài sản hiện có của toàn Công ty.

- Thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo kế hoạch sắp xếp lại lao động triển khai trong năm nay theo đề án tái cấu trúc Công ty được phê duyệt.

### **IV. KIẾN NGHỊ:**

Trong năm qua, ngoài sự nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty thì sự quan tâm hỗ trợ của các Sở ban ngành các Tỉnh Bình Định, ĐắkLak, Phú Yên, Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty trong hệ thống thương mại, vận chuyển Sabeco cũng giúp cho Công ty phần nào vượt qua khó khăn chung. Trong giai đoạn hiện nay, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tuy có những khó khăn hơn một số Công ty khác cùng sản xuất bia Sài Gòn nhưng vẫn có những lợi thế nhất định: có tiềm năng phát triển tốt. Để tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2012, Công ty có một số kiến nghị sau:

1. Đối với Sở ban ngành các Tỉnh: Tiếp tục cho Công ty được giãn thời gian nộp thuế như năm 2011 để tháo gỡ khó khăn về vốn.

## 2. Đối với Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn:

- Xem xét chỉ đạo Công ty TNHH 1 TV Thương mại SA BE CO giải quyết xử lý thiệt hại đối với Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung về việc không thực hiện đúng kế hoạch nhận hàng năm 2011.

- Xem xét chuyển đổi phương thức sản xuất mua bán sản phẩm như hiện nay sang hình thức gia công để giải quyết việc thanh toán tiền nguyên liệu thường xuyên tồn đọng do những bất cập về kế hoạch sản xuất và nhận hàng .

- Nhằm tiết giảm chi phí vận chuyển chung trong hệ thống các đơn vị sản xuất và kinh doanh sản phẩm bia Sài Gòn cần xem xét phân bổ sản lượng sản xuất theo vùng tiêu thụ.

- Triển khai quản lý dòng tiền thông qua ngân hàng để tận dụng các lợi thế tăng thu nhập và hỗ trợ tài chính cho các đơn vị đảm bảo tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống.

- Giải quyết mua Chứng chỉ quỹ Sabeco đã hoàn tất đàm phán giá chuyển nhượng theo chủ trương của Hội đồng quản trị SABECO. Sớm cho ý kiến về việc cơ cấu lại cổ đông Công ty để nâng sở hữu của SABECO lên tối thiểu 51% đã kiến nghị từ năm 2010.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua để thực hiện.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (Báo cáo);
- Lưu VT-SMB.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Ngọc Triêm*

